

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 7- 2022
V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Cương;
2. Bà Lê Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Thanh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 23/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HN ngày 06 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HN ngày 22 tháng 4 năm 2022 và các Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Lưu T, sinh năm 1986; nơi cư trú: khóm Bình Thới 2, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Cẩm Nh, sinh năm 1992; đăng ký thường trú: ấp Tân Thành, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

Nơi cư trú hiện nay: 66 Sengkang Square, Singapore 544703, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Lưu T trình bày:

Ông Nguyễn Lưu T và bà Huỳnh Thị Cẩm Nh kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 207, Quyền số 01 ngày 30-10-2010. Sau khi kết hôn ông T và bà Nh chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, do công việc kinh doanh không thuận lợi, bà Nh không quan tâm đến gia đình, con. Đến tháng 02 năm 2018, bà Nh bỏ đi đến nay, vợ chồng không còn chung sống, ông T yêu cầu ly

hôn với bà Nh.

Về con chung: Có 2 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thịnh Ng, sinh ngày 29/9/2011 và Nguyễn Huỳnh Thiên K, sinh ngày 19/9/2017, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm Nh (được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Singapore chứng nhận ngày 13-7-2022), bà Huỳnh Thị Cẩm Nh trình bày thống nhất ý kiến của ông T, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T, về con chung: Có 2 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thịnh Ng, sinh ngày 29/9/2011 và Nguyễn Huỳnh Thiên K, sinh ngày 19/9/2017, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; tài sản chung không có. Bà Huỳnh Thị Cẩm Nh xin vắng mặt các phiên họp, hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

Tòa án không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự do ông T và bà Nh xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn, bà Huỳnh Thị Cẩm Nh hiện cư trú tại: 66 Sengkang Square, Singapore 544703. Nguyên đơn cư trú tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn ông Nguyễn Lưu T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn, bà Huỳnh Thị Cẩm Nh trình bày trong bản tự khai và đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 5 Điều 477; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Lưu T và bà Huỳnh Thị Cẩm Nh có quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 207/2010, Quyền số 01 ngày 30-10-2010 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của nguyên đơn, từ năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do công việc kinh doanh không thuận lợi, bà Nh không quan tâm đến công việc và gia đình. Đến tháng 02 năm 2018, bà Nh bỏ đi đến nay. Về phía bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm Nh cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà Nh thật sự không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ông T yêu cầu ly hôn với bà Nh là có căn cứ theo quy định tại Điều 56

Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận. Giấy chứng nhận kết hôn số 207/2010, Quyền số 01 ngày 30-10-2010 của Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: Có 2 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thịnh Ng, sinh ngày 29-9-2011 và Nguyễn Huỳnh Thiên K, sinh ngày 19-9-2017, các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Về chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn ông Nguyễn Lưu T phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng, khấu trừ tạm ứng đã nộp.

Ông T phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 479, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Lưu T.

1. Ông Nguyễn Lưu T được ly hôn với bà Huỳnh Thị Cẩm Nh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 207/2010, Quyền số 01 ngày 30-10-2010 của Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Lưu T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000021 ngày 10-11-2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Ông T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về chi phí tố tụng:

Ông Nguyễn Lưu T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được trừ vào tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai

thu tiền số 0000051 ngày 16-11-2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Ông T đã nộp đủ lệ phí uỷ thác tư pháp.

Ông Nguyễn Lưu T phải chịu chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000102 ngày 16-11-2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Ông T đã nộp đủ chi phí uỷ thác tư pháp.

Thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Lưu T là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Thời hạn kháng cáo của bà Huỳnh Thị Cẩm Nh là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang ;
- Cục THA dân sự tỉnh An Giang;
- UBND phường Bình Khánh,
TP Long Xuyên, An Giang;
- Tòa Gia đình và NCTN;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm